TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 01- 2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Năng B, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Xuân H, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 51-1, ngõ 162, đoạn 1, đường Trung Sơn, Quận Taiping, thành phố Đài Trung, Đài Loan; Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Xuân H, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Tầnng 1 và 2, số 292- 21, đường Zhongshan, làng Triều Dương, thị trấn Gukeng, huyện Vân Lâm, tỉnh Vân Lâm, Đài Loan; Vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Năng H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Xóm Xuân H, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai (Có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), nguyên đơn Anh Nguyễn Năng B trình bày:

Anh và Chị Hoàng Thị H quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 4 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 Anh Nguyễn Năng B làm thủ tục đi Đài Loan, đến cuối năm 2019 thì chị H cũng sang Đài Loan. Tuy nhiên, hai vợ chồng làm việc ở hai địa điểm cách xa nhau, nên phát sinh mâu thuẫn, do không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tình cảm vợ chồng không còn như trước, căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Do đó, Anh Nguyễn Năng B làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H có 01 con chung là Nguyễn Năng Duy Kh, sinh ngày 27/6/2018. Hiện con chung đang được bố mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Trong thời gian anh đang ở nước ngoài thì anh nhờ bố, mẹ đẻ là Ông Nguyễn Năng H và bà Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Năng Duy Kh. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Năng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Năng B đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên anh không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho chị Phan Thị Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 26, tầng 1, chung cư Tân Phúc, khu đô thị mới Vinh Tân, đường Lê Mao kéo dài, phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo bản tự khai (Có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), bị đơn Chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Năng B quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 4 năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng đều đi làm ăn ở Đài Loan. Được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Do đó, Anh Nguyễn Năng B làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Hoàng Thị H có 01 con chung là Nguyễn Năng Duy Kh, sinh ngày 27/6/2018. Hiện con chung đang được bố mẹ anh B chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị Hoàng Thị H thống nhất giao con chung cho anh B nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng Chị Hoàng Thị H và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị H đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chị không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho chị Định Thị Sâm, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Phong Hảo, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp văn bản, tài liệu và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Năng H và bà Nguyễn Thị H thống nhất trình bày:

Ông, bà đã biết được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án ly hôn giữa Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H. Anh B và chị H thỏa thuận về việc nuôi con gia đình không có ý kiến gì. Còn cháu Nguyễn Năng Duy Kh, sinh ngày 27/6/2018 đang ở với ông bà từ cuối năm 2019 đến nay. Việc anh B có nhờ ông, bà chăm sóc cháu Nguyễn Năng Duy Kh trong thời gian anh B đang lao động ở nước ngoài thì ông bà cam đoan sẽ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chu đáo và không yêu cầu anh B, chị H phải trả tiền công sức trông nom, chăm sóc cháu.

Vì tình hình dịch bệnh nên ông Hà và bà Hoa không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia phiên tòa nên ông, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp

Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H hiện đang cư trú tại nước Đài Loan. Anh B làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H trước xuất cảnh, anh B và chị H đều có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Năng B hiện đang cư trú tại nước Đài Loan nhưng đã ủy quyền cho chị Phan Thị Ng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, tài liệu, bản tự khai (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Hoàng Thị H hiện đang cư trú tại nước Đài Loan đã ủy quyền cho chị Đinh Thị Sâm nộp bản tự khai, tài liệu (được hợp pháp hóa lãnh sự, có chứng thực của văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 13 tháng 4 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, anh B làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, cuối năm 2019, chị H cũng làm thủ tục sang Đài Loan. Do làm việc và sinh sống ở hai địa điểm xa nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung. Hiện tại, Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh B nộp đơn xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Năng B yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H có 01 con chung. Anh B và chị H thỏa thuận: Giao cho anh B được quyền trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Năng Duy Kh, sinh ngày 27/6/2018 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Do Anh Nguyễn Năng B đang sinh sống và lao động ở nước ngoài nên có nhờ Ông Nguyễn Năng H và bà Nguyễn Thị H (bố, mẹ đẻ của anh B) trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Năng Duy Kh trong thời gian anh B ở nước ngoài. Ông Hà và và bà Hoa tự nguyện nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chu đáo cho đến khi anh B về Việt Nam.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4] Về công sức trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Năng Duy Kh: Ông Hà và bà Hoa không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Năng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Năng B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Năng Duy Kh, sinh ngày 27/6/2018 cho Anh Nguyễn Năng B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Năng Bắc và Chị Hoàng Thị H thỏa thuận chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Năng B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011552 ngày 16/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Anh Nguyễn Năng B và Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nam X, huyện Nam Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Cảnh Trần Mai Khanh Thái Thị Hồng Vân